

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH KHÊ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HSST

Ngày: 16 - 3 -2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Bảo Huyền Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Ông Nguyễn Thế Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22 /2021/QĐXXST-HS ngày 03/3/2021 đối với:

* Bị cáo: **ĐỖ VĨNH T**, tên gọi khác: Rin - sinh ngày 21/5/1991 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 52, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Dũng và bà Trương Thị Thơm (đều còn sống).

Tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2011/HSST, ngày 28/9/2011, của TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 tuyên phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Về dân sự buộc Đỗ Vĩnh T bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000 đ. Sau khi chấp hành xong Bản án này, chưa được xóa án tích (chưa thi hành xong về phần dân sự).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2018/HSST ngày 26/05/2018, của TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm g (phạm tội 02 lần trở lên), h (tái phạm), Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Nhân thân: Ngày 28/5/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 26/HSST/2008 (*thời điểm phạm tội là người chưa đủ tuổi*).

- Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/10/2020, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

- Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn Phú Cường 1, xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; Trú tại: K79/8 đường Ba Đình, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

- Anh Lê Nguyễn Xuân B, sinh năm 1999; Địa chỉ: Tổ 24, phường Hòa Hiệp B, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 19/07/2020 đến ngày 21/07/2020, Đỗ Vĩnh T đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng:

Vụ 01: Khoảng 22 giờ ngày 19/07/2020, Đỗ Vĩnh T đến quán Karaoke “Paradise” tại số 569 Nguyễn Tất Thành, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng hát Karaoke cùng một nhóm bạn, đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/07/2020 thì cả nhóm ra về. Lúc này, do không đủ tiền trả cho quán Karaoke nên T để xe mô tô của T lại cho quán làm tin, hẹn quay lại trả tiền sau. Sau đó, T gọi xe “Grab” của anh Nguyễn Duy H, yêu cầu anh H chở T đến số 1479 đường Nguyễn Tất Thành, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để tìm người bán dâm để mua dâm. Trên đường đi, do còn ít tiền nên T mượn của anh H 300.000đ, anh H đồng ý cho mượn. Khi đến nơi do thấy đóng cửa nên T hỏi anh H “*có biết chỗ nào không*” thì anh H trả lời “*có biết một chỗ đường Nguyễn Văn Thoại với giá 1.000.000 đ (một triệu đồng)*”. T nghe vậy liền hỏi thêm 1.000.000đ và yêu cầu chở qua đường Nguyễn Văn Thoại, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng thì H đồng ý. Tại đây, H đứng chờ ở ngoài còn T đi vào trong tìm người mua dâm nhưng không được nên một lúc sau T đi ra, T tiếp tục yêu cầu anh H chở về đường Võ Văn Tần, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trên đường đi, T hỏi mượn điện thoại H Oppo Reno 2F của anh H để gọi cho gia đình xin tiền trả nợ nhưng không được nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh H để bán kiếm tiền trả nợ. Khi cả hai đến

trước kiệt số 82 đường Võ Văn Tần, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì T xuống xe rồi giả vờ hỏi mượn điện thoại trên của H để gọi cho gia đình. Khi H đưa điện thoại thì T cầm giả vờ gọi điện. Lợi dụng H không để ý, T cầm điện thoại rồi bỏ chạy vào trong kiệt số 82 đường Võ Văn Tần, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, anh H chạy đuổi theo nhưng không kịp. Tài sản có được T khai: đem bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở đường Nguyễn Hoàng, thành phố Đà Nẵng được 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng), tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 09/09/2020 của Hội đồng định giá trong TTHS quận Thanh Khê xác định: Chiếc điện thoại Oppo Reno 2F có giá trị 5.100.000đ (năm triệu một trăm ngàn đồng).

Vụ 02: Khoảng 01 giờ ngày 21/07/2020, T gặp anh Lê Nguyễn Xuân B ở đường Phan Tứ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng và yêu cầu anh B chở về đường Võ Văn Tần, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Khi cả hai đến trước kiệt số 82 đường Võ Văn Tần, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì T xuống xe rồi giả vờ hỏi mượn điện thoại H Huawei Nova 3I của anh B để gọi cho gia đình. Khi anh B giao điện trên thì T cầm rồi giả vờ gọi điện thoại cho gia đình, lợi dụng lúc anh B không để ý T cầm điện thoại trên rồi bỏ chạy vào trong kiệt 82 Võ Văn Tần, thành phố Đà Nẵng, anh B đuổi theo nhưng không kịp. Tài sản có được T khai: “Đem bán cho một tiệm mua bán điện thoại di động (*không nhớ rõ tên quán*) ở đường Lê Đình Lý, thành phố Đà Nẵng được 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng), tiêu xài cá nhân hết. (*quá trình điều tra không thu hồi được*).

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 09/09/2020 của Hội đồng định giá trong TTHS quận Thanh Khê xác định: chiếc điện thoại Huawei Nova 3I có giá trị 2.900.000 (hai triệu chín trăm ngàn đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản Đỗ Vĩnh T chiếm đoạt trong hai vụ trên là 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSTK ngày 04/02/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đỗ Vĩnh T về tội: “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Đỗ Vĩnh T phạm tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng: điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Đỗ Vĩnh T mức án từ 4 đến 5 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra đã giải quyết xong nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt dành cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Vĩnh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 19/07/2020 và 21/07/2020, tại kiệt số 82 đường Võ Văn Tần, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Đỗ Vĩnh T đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản của người khác, cụ thể: cướp giật của anh Nguyễn Duy H 01 điện thoại di động H Oppo Reno 2F và cướp giật của anh Nguyễn Lê Xuân B 01 điện thoại Huawei Nova 3I.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 09/09/2020 của Hội đồng định giá trong TTHS quận Thanh Khê xác định: Chiếc điện thoại Oppo Reno 2F có giá trị 5.100.000đ (năm triệu một trăm ngàn đồng) và tại bản kết luận định giá tài sản ngày 09/09/2020 của Hội đồng định giá trong TTHS quận Thanh Khê xác định: chiếc điện thoại Huawei Nova 3I có giá trị 2.900.000đ (hai triệu chín trăm ngàn đồng). Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo Đỗ Vĩnh T chiếm đoạt trong hai vụ án là 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cướp giật tài sản*” bị cáo đã bị kết án thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp

“ Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 04/02/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:* Hành vi phạm tội của bị cáo là rất táo bạo, liều lĩnh ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác trên đường phố nơi đông người. Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Xét về những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy:*

Bị cáo T đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản của người khác do đó bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội hai lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Đỗ Vĩnh T đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Duy H 3.500.000đ và bồi thường cho anh Lê Nguyễn Xuân B 1.500.000đ. Anh H và anh B đã nhận tiền, không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đỗ Vĩnh T có hành vi đi mua dâm tuy nhiên bị cáo T khai chưa mua dâm được đồng thời quá trình điều tra không xác định được có hay không việc mua bán dâm nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với anh Nguyễn Duy H có hành vi chỉ cho bị cáo T chỗ để mua dâm tuy nhiên không xác định được việc có hay không việc mua bán dâm giữa bị cáo Đỗ Vĩnh T với người khác nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê không đề cập xử lý là có cơ sở.

[6] **Án phí HSST:** Bị cáo Đỗ Vĩnh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật.

[8] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố bị cáo Đỗ Vĩnh T phạm tội “Cướp giạt tài sản”.

1. Áp dụng: Điểm i Khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Vĩnh T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giam ngày 30/10/2020.

II. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Vĩnh T phải chịu 200.000đ.

III. Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời H thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Viện KSND Tp Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT- Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự quận Thanh Khê;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Hòa Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Bảo Huyền Trân

